

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày 04 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tông Thị Hiền

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Chung.

Bà Lèo Thị Chan.

Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **76/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018** đối với các bị cáo sau đây:

1. Hà Văn T; sinh năm: 1987 tại B, Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Ch và bà: Tô Thị C (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị V và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay, có mặt.

2. Vì Văn Tr; sinh năm: 1987 tại V, Sơn La; nơi cư trú: Bản Ng, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì Văn Nh và bà: Vì Thị X; có vợ Hà Thị T2 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay, có mặt.

3. Sòng A Th; sinh năm: 1990 tại V, Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Sông A L và bà: Mùa Thị C; có vợ Giàng Thị Ch và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho:**

- **bị cáo Hà Văn T, Sông A Th:** Ông Nguyễn Bá L - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **bị cáo Vì Văn Tr:** Ông Trần Minh H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Huân, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Xóm 4, xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.** Có mặt.

2. **Chị Hà Thị T2, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản Ng, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La.** Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2017, Hà Văn T gọi điện cho Vì Văn Tr (Tr và T quen biết nhau từ trước) đặt mua 03 bánh Hêrôin mang lên Lạng Sơn, T sẽ trả 210 triệu/1 bánh, Tr nói hiện tại không có ma túy nhưng hứa sẽ đi tìm, khi nào có sẽ thông báo. Tr đã đến gặp Sông A Th (người cùng bản) bảo Th đi tìm mua ma túy về bán kiếm lời, Th đồng ý. Sau đó, Th sang nhà Sông A C (cùng bản) hỏi mua ma túy, C nói có tiền thì sẽ mua được. Th về báo lại cho Tr, Tr gọi điện thoại thông báo nội dung trên cho T. Ngày 10/6/2017, Hà Văn T mượn chứng minh thư nhân dân của Hoàng Văn Q (bạn của T), trú tại: Thôn K, S, B, Lạng Sơn rồi rủ Q đến chi nhánh VIETTEL huyện B, tỉnh Lạng Sơn gửi 390.000.000đ cho Tr (thông qua số điện thoại), đồng thời gọi điện bảo Tr cầm chứng minh thư nhân dân ra nhận tiền tại cửa hàng VIETTEL thị trấn MC. Do Tr đang đi chơi, không mang theo chứng minh thư nhân dân nên Tr gọi điện bảo Th lấy chứng minh thư nhân dân của Th cùng đi rút tiền về mua ma túy. Sau đó, Th và Tr đến cửa hàng VIETTEL thị trấn MC rút 390.000.000đ T gửi, Tr mang tiền về nhà cất giấu, còn Th đến nhà C báo đã có tiền, C yêu cầu Th mang tiền cho C kiểm tra. Th đến nhà Tr, Tr đưa cho Th 375.000.000đ, bớt lại 15.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Th đã mang 375.000.000đ đến nhà C, để C kiểm tra. Rồi Th mang về nhà cất. Đến ngày 12/6/2017 C bảo Th đưa tiền đi mua ma túy, Th mang 375.000.000đ đến nhà C, lúc này Tr cũng đến nhà C chơi. Sau khi biết C cùng tham gia vào việc mua bán ma túy, Tr gọi điện cho T để T trực tiếp trao đổi với C về loại ma túy cần mua (Tr và Th nghe được nội dung trao đổi giữa C và T). Sau đó, C gọi điện thoại cho Sông A L (người cùng bản) đến nhà để đi cùng Th,

C sang Lào tìm mua ma túy. C dẫn Th và L đi theo đường tiểu ngạch từ xã X, V, Sơn La sang một bản người Mông, nước CHDCND Lào vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông Lào (không rõ họ tên, địa chỉ). Tại đây, C hỏi mua Hêrôin loại A to vỏ màu xanh nhưng người đàn ông nói không có hàng nên C, Th, L đã đi về. Đến trưa ngày 13/6/2017, khi về đến bản Cột Mốc, xã X, huyện V, Th gọi điện báo cho Tr biết không mua được ma túy và bảo Tr đến nhận lại tiền. Tr đi đến bản Cột Mốc thì gặp Th và L đang đứng đợi, Th trả lại tiền cho Tr.

Ngày 14/6/2017, Hà Văn T mượn và điều khiển xe ô tô BKS 15A-289.49 của Nguyễn Đức H, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và rủ bạn Ngô Văn N, sinh năm 1968, trú tại thôn D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đi chơi cùng. Trên đường đi, T gọi điện cho Tr thông báo đang trên đường lên nhà Tr. Đến 23h cùng ngày, T và Ngô Văn N đi đến bản Bún, X, V thì Tr ra đón, T yêu cầu dẫn đến nhà L rồi gọi điện báo Th và C đến. Tại đây, T trao đổi với C muốn mua loại Hêrôin to vỏ màu xanh, nếu không có thì loại vỏ màu vàng giá rẻ hơn cũng được (Th, Tr, L và N ngồi uống nước bên cạnh). Bàn bạc xong, Tr đưa T và N về nhà Vì Văn Nhân (bố của Tr) ngủ (vợ chồng ông Vì Văn Nhân không có nhà), còn Tr đi về nhà. Sau khi Tr đi về, C bảo Th đến nhà Tr lấy tiền đi mua ma túy, Th bảo L đến nhà Tr lấy 375.000.000đ đưa cho Th cầm. Sau khi L lấy 375.000.000đ từ nhà Tr về thì C, L, Th đi 02 xe máy theo đường tiểu ngạch từ xã X, V, Sơn La sang một bản người Mông, nước CHDCND Lào vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông Lào (không rõ địa chỉ) hỏi mua được 03 bánh Hêrôin với giá 150.000.000đ/1 bánh, hết tổng cộng 450.000.000đ, Th đưa tiền cho C trả trước 375.000.000đ và nợ lại 75.000.000đ. Mua được ma túy Th, C, L quay về bản L, X, V vào một ngôi nhà hoang trong bản, Th, C gọi điện báo Tr đến kiểm tra ma túy. Khi Tr đến điểm hẹn đã thấy Th, C, L và Gi (bố của L) đang ở đó. Th đưa túi ma túy cho Tr kiểm tra và thông báo còn nợ lại 75.000.000đ, Tr gọi điện cho T thông báo đã có ma túy. Sau đó, Tr rủ Th chuẩn bị đồ để mang ma túy lên Lạng Sơn giao cho T, Th đồng ý còn Tr cầm ba lô đựng 03 bánh Hêrôin đi về. Khoảng 15 phút sau, L chở Th đến nhà Tr, Tr đưa cho Th ba lô đựng 03 bánh Hêrôin và bảo Th ra đường dân sinh đứng đợi còn Tr đi mượn xe máy. Khi Th đang đứng đợi tại khu vực bản Ng, X, V cùng ba lô có 03 bánh Hêrôin, khi thấy có tổ công tác Công an xã X đi đến, Th bỏ lại ba lô đựng ma túy và bỏ trốn. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng và tổ chức khám nghiệm hiện trường, truy tìm đối tượng liên quan. Lúc này, T đang trên đường vào nhà Tr, được Tr thông báo Th đã bỏ ba lô ma túy và chạy trốn, T đã quay ra Trung tâm huyện V nghỉ trọ. Ngày hôm sau, T vào nhà Tr rồi cả hai quay lại địa điểm Th bỏ lại ba lô ma túy để tìm, nhưng không thấy. Đến ngày 16/6/2017, Vì Văn Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện V tự thú về hành vi mua bán trái phép 03 bánh Hêrôin nêu trên. Mở rộng điều tra cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Hà Văn T khi T đang trên đường đi về Lạng Sơn.

Ngày 19/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện V ra lệnh khám

xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn T, tại: Thôn K, xã S, huyện B, Lạng Sơn, kết quả thu giữ: 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng; 01 khóa số 8; 02 thẻ ngân hàng.

Hồi 15h ngày 17/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện V thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trung cầu giám định xác định được: 03 bánh bột nén màu trắng có tổng trọng lượng 1.008,41 gam, là loại chất Hêrôin

Ngày 20/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện V quyết định trung cầu giám định vũ khí quân dụng đối với khẩu súng thu giữ khi khám xét nơi ở Hà Văn T. Kết luận giám định số: 400/KLGD ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Khẩu súng ngắn gửi giám định không phải súng quân dụng, mà là súng tự chế. Súng không sử dụng để bắn được”*.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện V ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Sòng A Th. Nhưng Th bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện V đã ra lệnh truy nã. Ngày 08/9/2017, Sòng A Th bị bắt theo lệnh truy nã.

Đối với Sòng A C: Ngày 25/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Sòng A C. Hiện nay, Sòng A C đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với C và tách hành vi phạm tội của Sòng A C để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Sòng A L, Sòng A Gi (bố của L) hiện không có mặt tại địa phương và Sòng A C đang bỏ trốn. Cơ quan điều tra tách hành vi của Sòng A L, Sòng A Gi để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Ngô Văn N là người đi cùng Hà Văn T lên nhà Vì Văn Tr: Quá trình xác minh điều tra xác định N được Hà Văn T rủ lên V, Sơn La chơi, trong quá trình đi cùng T, N không biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy của Hà Văn T.

Đối với Hoàng Văn Q là người đã cho Hà Văn T mượn Chứng minh thư nhân dân để gửi tiền cho Vì Văn Tr. Quá trình điều tra xác định Q và T là bạn với nhau, ngày 10/6/2017 khi Q đến nhà T ăn giỗ, T nói bị mất chứng minh thư nhân dân cần gửi tiền sang MC, Sơn La để làm ăn nên nhờ Q về nhà lấy chứng minh thư nhân dân để đi gửi tiền cùng với T. Khi đến cửa hàng VIETTEL huyện B, Lạng Sơn, T đọc số điện thoại của Tr cho Q ghi vào phiếu gửi tiền. Việc T gửi tiền cho ai, làm gì Q không biết, do vậy Q không liên quan đến vụ án.

Về nguồn gốc 03 bánh Hêrôin có tổng trọng lượng 1.008,41 gam Sòng A Th khai nhận cùng Sòng A C, Sòng A L sang Lào mua của một người đàn ông dân tộc Mông, Lào (không biết họ tên, địa chỉ). Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với khẩu súng ngắn thu giữ của Hà Văn T, T khai nhận được tại Thị trấn Na Dương, B, Lạng Sơn. Quá trình điều tra xác định không phải là súng quân dụng. Do vậy, Hà Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ súng này.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 34/VKS-P1 ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Văn T, Vì Văn Tr, Sông A Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hà Văn T chỉ thừa nhận một phần hành vi mà nội dung cáo trạng nêu và cho rằng bị cáo không phải là người đặt vấn đề mua bán ma túy với bị cáo Vì Văn Tr mà bị cáo bị Tr rủ rê lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chỉ thừa nhận gửi tiền cho Tr vay để mua ma túy; trong quá trình điều tra tại Công an huyện V bị đánh đập, ép cung.

- Bị cáo Vì Văn Tr, Sông A Th khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V có ý kiến xin lại 02 chiếc thẻ đã bị thu giữ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị T2 có ý kiến xin lại chiếc xe máy thu giữ do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hà Văn T tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Vì Văn Tr 20 (Hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Sông A Th 20 (Hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Bá L bào chữa cho các bị cáo Hà Văn T, Sông A Th: nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Tuy nhiên: đề nghị xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau và các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo Sông A Th là người dân tộc thiểu số, nhận thực pháp luật hạn chế còn đối với bị cáo Hà Văn T thuộc gia đình có công

với cách mạng nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, mở lượng khoan hồng không áp dụng hình phạt cao nhất, cho các bị cáo hưởng mức hình phạt tù có thời hạn và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ý kiến của Luật sư Trần Minh H bào chữa cho bị cáo Vì Văn Tr: nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có một mức án đúng người, đúng tội và thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T có ý kiến tại cơ quan điều tra Công an huyện V bị cáo bị đánh đập, ép cung, tuy nhiên bị cáo không đưa ra được các căn cứ chứng minh, đối với bị cáo Vì Văn Tr, Sòng A Th, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hà Văn T, Vì Văn Tr, Sòng A Th đều là người có nhận thức, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do háms lợi vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép 03 bánh với trọng lượng 1.1008,41 gam loại chất Hêrôin

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản về việc người phạm tội ra tự thú lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 16/6/2017 đối với Vì Văn Tr tại Công an huyện V.

- Biên bản nhận dạng vật chứng lập ngày 17/6/2017 tại Công an huyện V, kết quả: bị cáo Vì Văn Tr nhận dạng được 03 bánh bột nén nghi là Hêrôin đựng trong túi áo mưa cùng một số đồ vật đựng cùng đựng trong chiếc ba lô màu đen là của bị cáo.

Tại kết luận giám định số 642/KLMT ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Các mẫu gửi giám định là đều chất ma túy, loại chất Hêrôin, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1.008,41*

gam, loại chất Hêrôin.

- Kết quả làm việc giữa Cơ quan điều tra với Cửa hàng Viettel B-Lạng Sơn và Cửa hàng Viettel tại thị trấn MC-Sơn La thể hiện có sự giao dịch số tiền 390.000.000đ bằng dịch vụ Bankplus qua số điện thoại di động giữa Hà Văn T với Vì Văn Tr, Sông A Th phù hợp với kết quả kiểm tra tin nhắn, các cuộc gọi đến và đi đối với số điện thoại di động thu giữ của Hà Văn T, Vì Văn Tr.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/6/2017 tại bản Ng, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hà Văn T, Vì Văn Tr, Sông A Th đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép 1.008,41 gam loại chất Hêrôin, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Hêrôin hoặc Côcain có trọng lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm: trong đó bị cáo Hà Văn T là người khởi xướng, đặt vấn đề mua bán Hêrôin với Vì Văn Tr. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo bị Vì Văn Tr rủ rê lôi kéo mua bán ma túy tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai rằng số tiền dùng để mua ma túy là do bị cáo chuyển cho Tr qua dịch vụ của Viettel và kết quả kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo thể hiện bị cáo là người liên lạc trước với Vì Văn Tr, sau đó Tr liên lạc với bị cáo Th để hỏi mua ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo Th xác nhận có việc Tr gọi điện nói có người bạn ở Lạng Sơn muốn đặt mua ma túy và bảo bị cáo Th đi tìm. Bị cáo T cũng là người chủ động từ Lạng Sơn đến nhà bị cáo Tr ở V, Sơn La để đặt vấn đề mua bán ma túy với Sông A C qua số điện thoại di động của Vì Văn Tr, lúc này có mặt cả Tr và Th, do đó việc xác định bị cáo T là người khởi xướng là có căn cứ. Bị cáo Vì Văn Tr và Sông A Th tham gia với vai trò đồng phạm, đã cùng thực hiện hành vi mua

bán trái phép chất ma túy, do đó khi lượng hình cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Tr và Th.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Vì Văn Tr, Sông A Th còn tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm, cụ thể: Bị cáo Vì Văn Tr đã giúp cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội của Hà Văn T, Sông A Th và hai bị cáo tích cực giúp cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La khởi tố hành vi phạm tội của Sông A C nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Riêng, đối với bị cáo Vì Văn Tr, sau khi biết Sông A Th vớt 03 bánh Hêrôin lại rồi bỏ trốn và số ma túy này đã bị tổ công tác thu giữ thì bị cáo Tr đã đến Công an huyện V để tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Tr được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Hà Văn T thuộc gia đình có nhiều công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, song xét thấy các bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án

- Đối với 997,12 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng vỏ niêm phong ban đầu.

- Đối với 02 chiếc phong bì đựng que thử ma túy đối với Vì Văn Tr, Ngô Văn N và 01 chiếc ba lô màu đen, 01 chiếc quần lót, 01 sạc pin dự phòng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường xác định là của bị cáo Vì Văn Tr nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000đ mà vợ bị cáo Vì Văn Tr là chị Hà Thị T2 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, kết quả điều tra xác định được đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền 390.000.000đ bị cáo Hà Văn T chuyển cho bị cáo Tr để mua ma túy, bị cáo Tr đưa cho vợ mình là Hà Thị T2 nhưng không nói rõ

về nguồn gốc số tiền này nên chị T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, còn số tiền này do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước cùng với 04 chiếc điện thoại thu của bị cáo T, Tr là phương tiện các bị cáo liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân thư của Sông A Th, 01 giấy phép lái xe và 01 chiếc thẻ AGRIBANK thu của Hà Văn T là giấy tờ cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại.

- Đối với 01 chiếc thẻ BIDV và 01 thẻ Viettel Bank Plus thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Văn T xác định là của chị Nguyễn Thị V (vợ bị cáo T), xét thấy tại phiên tòa chị V có ý kiến xin lại, nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Wave RSX có BKS 26K2-5906 kèm 01 thu giữ khi Vì Văn Tr ra tự thú. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo (đồng sở hữu là chị Hà Thị T2); và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, chị Hà Thị T2 có ý kiến xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại trong gia đình là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc khóa số 8 bằng kim loại và 01 khẩu súng tự chế cần giao cho Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận quản lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Vì Văn Tr, Sông A Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. - Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hà Văn T tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Vì Văn Tr 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Sông A Th 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 997,12 gam loại chất Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu được niêm

phong trong một chiếc hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi “Que thử ma túy đối với Vì Văn Tr, SN 1987, HKTT: Bản Ng, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La, thử vào ngày 16/6/2017”. Mặt sau phong bì có chữ ký, dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi “Que thử ma túy đối với Ngô Văn N, SN 1968, HKTT: Khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N, thử vào ngày 16/6/2017”. Mặt sau phong bì có chữ ký, dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 chiếc ba lô màu đen, có quai đeo màu đen đã cũ.

+ 01 chiếc quần lót nam màu đỏ, đen, trắng đã cũ.

+ 01 chiếc pin dự phòng màu trắng, có chữ YOOBAO đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 02 chiếc điện thoại di động của Hà Văn T, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen.

+ 02 chiếc điện thoại di động của Vì Văn Tr, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen bạc.

- Trả cho bị cáo Sông A Th: 01 giấy chứng minh nhân dân có số 051050756 mang tên Sông A Th do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 06/3/2015.

- Trả cho bị cáo Hà Văn T: 01 giấy phép lái xe mang tên Hà Văn T, có số 200095202415 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 31/12/2015 và 01 chiếc thẻ AGRIBANK có số 9704050921063165 mang tên Ha Van T.

- Trả cho chị Hà Thị T2: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX màu sơn xanh đen BKS 26K2-5906, xe có số máy HC12E2020099, số khung KLHHC 12358Y606334, xe đã cũ.

- Trả cho chị Nguyễn Thị V: 01 chiếc thẻ BIDV có số 9704180024843872 mang tên Nguyen Thi Van; 01 chiếc thẻ Viettel Bank Plus có số 5485660090167937.

- Giao cho Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, quản lý: 01 chiếc khóa số 8 bằng kim loại màu trắng, trên khóa có ký hiệu CGPN đã qua sử dụng và 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại vỏ màu trắng đã cũ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; Luật sư; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền